

Bộ luật tố tụng hình sự - Chương XII

Điều 191. Nhận biết giọng nói

1. Khi cần thiết, Điều tra viên có thể cho bị hại, người làm chứng hoặc người bị bắt, bị tạm giữ, bị can nhận biết giọng nói. Số giọng nói được đưa ra để nhận biết ít nhất phải là ba và phải có âm sắc, âm lượng tương tự nhau. Trước khi tiến hành nhận biết giọng nói, Điều tra viên phải thông báo choViện kiểm sát cùng cấpđể cử Kiểm sát viên kiểm sát việc nhận biết giọng nói. Kiểm sát viên phải có mặt để kiểm sát việc nhận biết giọng nói.

Nếu

Kiểm

sát viên

vắng

mặt

thì ghi

rõ

vào biên

bản

nhận

biết

giọng

nói. 2. Những

người sau đây phải tham gia việc nhận biết giọng nói: a) Giám định viên về âm thanh; b) Người được yêu cầu nhận biết giọng nói; c) Người được đưa ra để nhận biết giọng nói, trừ trường hợp việc nhận biết giọng nói được thực hiện qua phương tiện ghi âm; d) Người chứng kiến. 3. Nếu người làm chứng, bị hại được yêu cầu nhận biết giọng nói thì trước khi tiến hành, Điều tra viên phải giải thích cho họ biết trách nhiệm về việc từ chối, trốn tránh khai báo hoặc cố ý khai báo gian dối.

Việc này phải

ghi vào biên bản. 4. Điều tra viên phải hỏi trước người được yêu cầu nhận biết giọng nói về những đặc điểm mà nhờ đó họ có thể nhận biết được giọng nói.

Trong quá trình tiến hành nhận biết giọng nói, Điều tra viên không được đặt câu hỏi gợi ý. Sau khi người được yêu cầu nhận biết giọng nói đã xác nhận được tiếng nói trong số giọng nói được đưa ra thì Điều tra viên yêu cầu họ giải thích là họ đã căn cứ vào đặc điểm gì mà xác nhận giọng nói đó. 5. Biên bản nhận biết giọng nói được lập theo quy định tạiĐiều 178 của Bộ luật này. Biên bản ghi rõ nhân thân, tình trạng sức khỏe của người được yêu cầu nhận biết giọng nói và của những người được đưa ra để nhận biết giọng nói; đặc điểm của giọng nói được đưa ra để nhận biết, lời trình bày của người nhận biết giọng nói; điều kiện về

không

gian

khi

thực

hiện nhận biết

giọng nói.